TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2018/QĐST - HNGĐ	*Đồng Hỷ, ngày 30 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 116/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Trần Thị L, sinh năm 1994
- **Bị đơn**: Anh Bùi Thế L, sinh năm 1989

Cùng nơi cư trú: Xóm K 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đươc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Bùi Thế L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Bùi Thế L nhất trí thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất anh Trần Thế L sẽ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Bùi Thế K, sinh ngày

13/8/2013 cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị L sẽ cấp dưỡng cho con hàng tháng với mức cấp dưỡng bằng tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng) / 1 tháng cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng kể từ tháng 09/2018.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thị hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chị Trần Thị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Trần Thị L tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HN&GĐ sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016039 ngày 13/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

<u>Nơi nhận</u>:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ;

Đặng Minh Tuân